

Bản án số: 14/2026/HS-ST

Ngày: 14/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Bà Phạm Thị Bích Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng N sinh ngày 01 tháng 5 năm 1998. Tại xã B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã B, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Ngô Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2025 bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Quyết định số: 0000931/QĐ-XPHC ngày 08/11/2025.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/8/2025, tạm giam ngày 26/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ1 sinh ngày 08 tháng 3 năm 1992. Tại xã X, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết X và bà Nguyễn Thị M. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng theo Quyết định số: 12/2022/QĐ-TA ngày 23/5/2022 đến ngày 05/6/2024 Đ1 chấp hành xong và trở về địa phương); nhân thân: Năm 2016 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 07/2016/QĐ-TA ngày 18/7/2016 của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/8/2025, tạm giam ngày 26/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Tổng Văn N2 sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai – có mặt.

Anh Bùi Văn H sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai – có mặt.

Anh Nguyễn Đức T sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

Anh Nguyễn Trọng Hiếu S năm 1990. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ1 là người nghiện chất ma túy, năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 -Lào Cai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 12/2022/QĐ-TA ngày 23/5/2022. Ngày 05/6/2024 Đ1 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Giấy chứng nhận số 179/CN-CSCNMT) và bị quản lý tại địa phương theo đối tượng đang trong diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số: 153/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã X, thời hạn quản lý từ ngày 11/6/2024 đến ngày 11/6/2026. Ngày 20/8/2025 Công an xã X, tỉnh Lào Cai triệu tập Nguyễn Văn Đ1 đến để làm việc, tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Đ1 cho kết quả dương tính. Công an xã X đã lập biên bản làm việc, thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ1 để trưng cầu giám định và thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đỏ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 1453/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh P kết luận: "Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine; Codein.

** M1 và C là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người".*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ1 khai nhận: Sáng ngày 20/8/2025 khi Đ1 vừa sử dụng xong ma túy loại Heroine tại khu vực đồi quê thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai thì bị cơ quan Công an kiểm tra, lập biên bản. Về nguồn gốc số ma túy Đ1 khai sáng ngày 20/8/2025 Đ1 mua của một người đàn ông tên N, trú cùng thôn sử dụng số điện thoại 0346.345.392 với giá 500.000 đồng. Trước đó ngày 19/8/2025 Đ1 còn mua 01 (một) gói ma túy của người này với giá 500.000 đồng. Cả hai lần Đ1 đều trả tiền bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Q số 5990188881998 mang tên NGUYEN TRONG NGHIA. Sau khi chuyển tiền Đ1 đi đến khu vực đồi quê thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai theo chỉ dẫn của N để lấy ma túy và sử dụng hết một mình, hình thức sử dụng hít qua giấy bạc vào cơ thể.

Kết quả xác minh xác định người bán ma túy cho Đ1 là Nguyễn Trọng N sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã B, tỉnh Lào Cai (nơi ở hiện nay thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai). Hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2025 Công an xã X đến nơi ở của Nguyễn Trọng N ở thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai để triệu tập làm việc thì bắt quả tang N đang có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ

trái phép chất ma túy” thu giữ của N 01 gói giấy kẻ ô li màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy, loại heroine); 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật, một mặt đã bị cháy than hóa; 01 bật lửa gas màu đỏ cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.680.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền in chữ Ngân hàng N4.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Nguyễn Trọng N. Kết quả phát hiện thu giữ: 15 mảnh giấy kẻ ô li dạng hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam; 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo cắt giấy đã cũ, đã qua sử dụng có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với số chất bột nén màu trắng và tiền thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trọng N, tại Bản kết luận giám định số: 462A/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: *"Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,03 gam"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 466/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: *"02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ gửi giám định đều là tiền thật"*.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trọng N khai nhận: Do nghiện ma túy và thấy bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên ngày 18/8/2025 N đã gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực công bến xe M, thành phố Hà Nội 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mang về nhà chia nhỏ thành 06 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Trong hai ngày 19 và 20/8/2025 N đã 05 lần bán ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/8/2025 tại khu vực đồi quê ven đường thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai, N bán cho Nguyễn Văn Đ1 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Đ1 đã thanh toán cho N số tiền 400.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 19/8/2025 tại khu vực đầu cầu M thuộc thôn Đ, xã M, tỉnh Lào Cai, N bán cho một người đàn ông tên N2, trú cùng thôn sử dụng số điện thoại 0336.714.601, 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ 28 phút ngày 20/8/2025 tại khu vực đồi quê ven đường thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai, N tiếp tục bán cho Nguyễn Văn Đ1 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/8/2025 tại khu vực gò chè gần công chui cao tốc N - Lào Cai thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai, N bán cho một người đàn ông tên H trú cùng thôn sử dụng số điện thoại 0385.638.701, 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 20/8/2025 tại khu vực ven đường thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai, N bán cho một người đàn ông tên T trú tại thôn N, xã X, sử dụng số điện thoại 0972.033.378, 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Trong những lần mua bán ma túy trên, N đều nhận thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Q số 5990188881998 mang tên NGUYEN TRONG NGHIA, riêng T thanh toán bằng tiền mặt. Kết quả kiểm tra điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Trọng N phù hợp với lời khai của N. Đến hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2025 khi N đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy còn lại.

Tiến hành xác minh xác định người đàn ông tên N2, H, T mua ma túy của N lần lượt là Tổng Văn N2 sinh năm 1990, Bùi Văn H sinh năm 1988 cùng trú tại thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Đức T sinh năm 1978 trú tại thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai. Tại Cơ quan điều tra N2, H, T khai nhận đã mua ma túy của N như N đã khai báo. Số ma túy mua được N2, H, T đã sử dụng hết.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức T, Tổng Văn N2, Bùi Văn H đều cho kết quả dương tính. Cả N, T, N2 và H đều thừa nhận nghiệm chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-KV3 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Trọng N: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ1: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ của bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, máy điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ của bị cáo Nguyễn Trọng N.

- 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền 1.900.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy (Xác nhận ngày 13/01/2026 anh Nguyễn Trọng H1 là anh trai bị cáo N đã nộp thay cho bị cáo).

* Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật, một mặt đã bị cháy than hóa; 01 bật lửa gas màu đỏ, đã cũ đã qua sử dụng; 15 mảnh giấy kẻ ô li, dạng hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam; 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo cắt giấy đã cũ, đã qua sử dụng, có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền: 1.180.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Trọng N; Nguyễn Văn Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N; Nguyễn Văn Đ1 không tranh luận và tự bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy và thấy việc bán ma túy mang lại lợi nhuận cao, nên ngày 18/8/2025 tại khu vực công bến xe M, thành phố Hà Nội bị cáo Nguyễn Trọng N đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) rồi mang về nhà chia nhỏ thành 06 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Nguyễn Trọng N đã 05 lần bán ma túy, cụ thể: Ngày 19/8/2025 N bán cho Tống Văn N2 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Tại phiên tòa Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn Đ1 cùng xác nhận là ngày 19/8/2025 N bán cho Đ1 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Ngày 20/8/2025 N bán cho Nguyễn Văn Đ1, Bùi

Văn H và Nguyễn Đức T mỗi người 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, N còn tàng trữ tại nhà 0,03 gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số: 462A/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: "*Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,03 gam*". Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã X nhưng Đ1 vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19 và ngày 20/8/2025 Đ1 đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Trọng N, sau đó đem đến khu vực đồi quê thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai sử dụng hết một mình. Ngày 20/8/2025 Công an xã X, tỉnh Lào Cai triệu tập Nguyễn Văn Đ1 đến để làm việc, tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Đ1 cho kết quả dương tính. Công an xã X đã lập biên bản làm việc, thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ1 để trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1453/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh P kết luận: "Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine; Codein.

* *M1 và C là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người*". Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 35/CT-VKS-KV3 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo Nguyễn Trọng N đã mua, tàng trữ chất ma túy. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng Đ1 vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng N năm 2025 bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Quyết định số: 0000931/QĐ-XPHC ngày 08/11/2025. Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 năm 2016 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 07/2016/QĐ-TA ngày 18/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (đã xóa) và 01 tiền sự (Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng theo Quyết định số: 12/2022/QĐ-TA ngày 23/5/2022 đến ngày 05/6/2024 Đ1 chấp hành xong và trở về địa phương).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 hai lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Trọng N để sử dụng. Do vậy bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Nguyễn Trọng N đã tự mình khai ra những lần bán ma túy trước mà Công an chưa phát hiện ra, bị cáo đã tác động anh trai là Nguyễn Trọng N nộp thay cho bị cáo số tiền 1.900.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy có được. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có bố đẻ là ông Nguyễn Viết X là thương binh hạng 4. Do vậy bị cáo Đ1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N3 ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*". Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Nguyễn Trọng N đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trọng N do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

[9] Đối với hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức T, Tống Văn N2, Bùi Văn H không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên không đủ yếu tố cấu thành tội: Sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên hành vi của Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức T, Tống Văn N2, Bùi Văn H đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, nên Công an xã X đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 928, 929, 930, 931/QĐ-XPHC ngày 30/6/2025 là phù hợp.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ của bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, máy điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ của bị cáo Nguyễn Trọng N.

- 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền 1.900.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy (Xác nhận ngày 13/01/2026 anh Nguyễn Trọng H1 là anh trai bị cáo đã nộp thay cho bị cáo).

* Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật, một mặt đã bị cháy than hóa; 01 bật lửa gas màu đỏ, đã cũ đã qua sử dụng; 15 mảnh giấy kẻ ô li, dạng hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam; 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo cắt giấy đã cũ, đã qua sử dụng, có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền: 1.180.000 đồng không liên quan đến vụ án.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng N; Nguyễn Văn Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2025.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ của bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, máy điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ của bị cáo Nguyễn Trọng N.

- 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền 1.900.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy (Xác nhận ngày 13/01/2026 anh Nguyễn Trọng H1 là anh trai bị cáo đã nộp thay bị cáo).

* Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật, một mặt đã bị cháy than hóa; 01 bật lửa gas màu đỏ, đã cũ đã qua sử dụng; 15 mảnh giấy kẻ ô li, dạng hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam; 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo cắt giấy đã cũ, đã qua sử dụng, có tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền: 1.180.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai và Biên lai thu tiền số: 0000032 ngày 13/01/2026 người nộp tiền anh Nguyễn Trọng H1 địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Trọng N; Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N; Nguyễn Văn Đ1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 3
- THA phạt tù (4)
- Bị cáo (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04)
- Lưu HSVA - TQĐ

Chu Thị Thoảng